TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 342/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Bà Trịnh Thị O, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: F T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại U, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 19/3/2019 nên hôn nhân giữa bà O và ông Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại Phường D, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính vợ chồng do bất đồng qun điểm sống, hiện đang sống ly thân. Hiện tại, ông bà đều xác định không thể tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay nên ông bà thống nhất ly hôn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ. Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà O và ông Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của bà O và ông Đ.

[2] Về con chung: Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 03/8/2018. Ly hôn, bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ cùng thoả thuận thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 03/8/2018 cho ông Nguyễn Tuấn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ cùng thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 03/8/2018. Ly hôn, bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ cùng thoả thuận thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 03/8/2018 cho ông Nguyễn Tuấn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ cùng thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ thỏa thuận chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007286 ngày 21/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Trịnh Thị O và ông Nguyễn Tuấn Đ đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Lương

Nơi nhận:
-
-
-

THẨM PHÁN

Đào Thị Lương